

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/YSKH/2025

Người ký: SỞ CÔNG THƯƠNG  
Email: sct@khanhhoa.gov.vn  
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
Thời gian ký: 10.02.2025  
10:10:40 +07:00

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH YẾN SÀO CAM RANH KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Tổ dân phố Nghĩa Quý, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Số 99A, Tổ 3A, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0325568988

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 4202008591

Số giấy chứng nhận ISO 22000:2018: HA 707, ngày cấp: 03/01/2025, nơi cấp: Viện Nghiên cứu

Phát triển Tiêu chuẩn Chất lượng.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM: KH NEST

2. Thành phần: Sodium alginate (INS 401) 70%, Carrageenan (INS 407) 20%, Gellan gum (INS 418) 10%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PA/PE/PP. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín

Khối lượng tịnh: 3 g; 5 g; 7 g; 9 g; 10 g; 20 g; 50 g; 100 g; 500 g; 1 kg; 2 kg hoặc khối lượng khác theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: 16/TCSP-YSKH/2025 đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



GIAM ĐỐC

*Nguyễn Thị Lan*



## NỘI DUNG GHI NHÃN

Sản phẩm: **PHỤ GIA THỰC PHẨM: KH NEST**

(Dùng cho thực phẩm)

**Thành phần:** Sodium alginate (INS 401) 70%, Carrageenan (INS 407) 20%, Gellan gum (INS 418) 10%.

**Khối lượng tịnh:** Ghi trên nhãn chính.

**NSX – HSD:** Xem trên bao bì

**Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất làm dày, chất tạo gel, chất ổn định, chất độn, chất mang, chất nhũ hóa, chất tạo bọt, chất làm bóng, chất làm ẩm, chất tạo phức kim loại trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

Với đối tượng và liều lượng đúng theo thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 của Bộ Y Tế và Thông tư 17/2023/TT-BYT ban hành ngày 09 tháng 11 năm 2023.

**Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng

**Hướng dẫn bảo quản:** Nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp

**Xuất xứ:** Việt Nam

Sản xuất, phân phối và chịu trách nhiệm sản phẩm: **CÔNG TY TNHH YÊN SÀO CAM RANH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Nghĩa Quý, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Số 99A, Tổ 3A, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

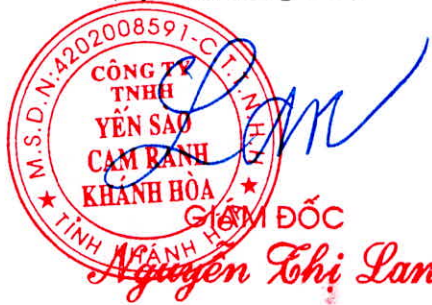
Điện thoại: 0325568988

Số TCB: 16/YSKH/2025

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**BẢN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM****1. Sản phẩm: PHỤ GIA THỰC PHẨM: KH NEST****2. Thương nhân phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:****- CÔNG TY TNHH YẾN SÀO CAM RANH KHÁNH HÒA**

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Nghĩa Quý, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất: Số 99A, Tổ 3A, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**3. Thành phần cấu tạo:** Sodium alginate (INS 401) 70%, Carrageenan (INS 407) 20%, Gellan gum (INS 418) 10%.**4. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ tan	-	Tan trong nước

- Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì	mg/kg	2,0

- Giới hạn ô nhiễm vi sinh vật: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 <sup>4</sup>
2	<i>Salmonella spp.</i>	/25g	Không có
3	<i>E. coli</i>	MPN/g	Không có
8	Tổng số bào tử nấm men và nấm mốc	CFU/g	400

**5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong bao bì nhựa PA/PE/PP. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn trong thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.



- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín

Khối lượng tịnh: 3 g; 5 g; 7 g; 9 g; 10 g; 20 g; 50 g; 100 g; 500 g; 1 kg; 2 kg hoặc khối lượng khác theo nhu cầu thị trường được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

6. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

7. **Hướng dẫn sử dụng:** Dùng làm chất làm dày, chất tạo gel, chất ổn định, chất độn, chất mang, chất nhũ hóa, chất tạo bọt, chất làm bóng, chất làm ẩm, chất tạo phức kim loại trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

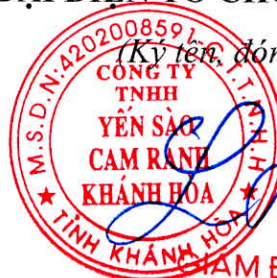
Với đối tượng và liều lượng đúng theo thông tư 24/2019/TT-BYT ban hành ngày 30/08/2019 của Bộ Y Tế và Thông tư 17/2023/TT-BYT ban hành ngày 09 tháng 11 năm 2023.

8. **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng.

9. **Hướng dẫn bảo quản:** Nhiệt độ thường, tránh ánh nắng trực tiếp.

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**



(Ký tên, đóng dấu)

*Nguyễn Thị Lan*  
CHAM ĐỐC



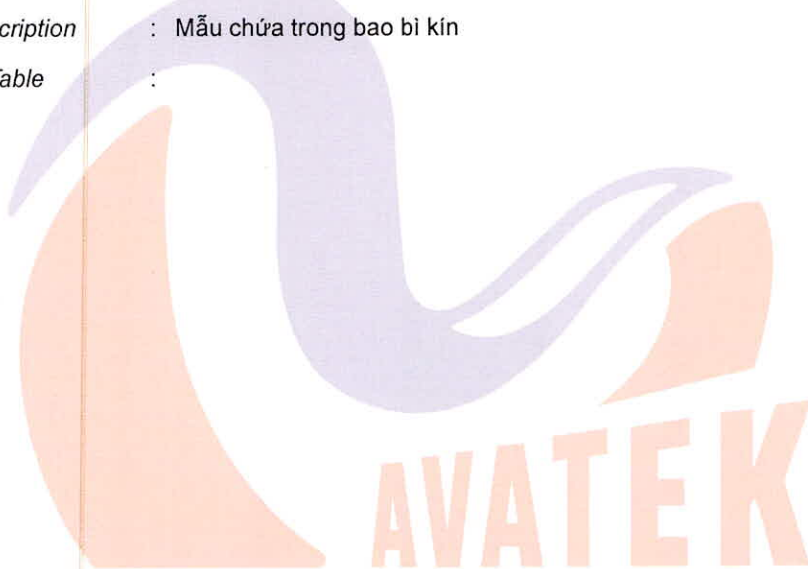


Trang/ Page No: 1/2

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: IQH9241200380-3

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY TNHH YẾN SÀO CAM RANH KHÁNH HÒA  
Địa chỉ/ Client's Address : Tổ dân phố Nghĩa Quý, Phường Cam Nghĩa, Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa  
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 04/12/2024  
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 04/12/2024 - 09/12/2024  
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 09/12/2024  
Thông tin mẫu/ Name of Sample : PHỤ GIA THỰC PHẨM: KH NEST  
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín  
Bảng kết quả/ Results Table :





**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.15)	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/068
2	Độ tan / Solubility	Tan trong nước	-	AVA-KN-PP.HL/125 (Ref. JECFA Monograph 1, Vol.4)
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.1 x 10 <sup>2</sup>	CFU/g	TCVN 11039-1:2015
4	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	AVA-KN-PP.VS/070 (ref. TCVN 10780-1:2017)
5	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOQ = 0)	MPN/g	TCVN 11039-4:2015
6	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc / Total spores of yeasts and moulds	<10	CFU/g	AVA-KN-PP.VS/087 (Tham khảo TCVN 11039-8:2015)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*)(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*)(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- <sup>(CN)</sup> : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ <sup>(CN)</sup> : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- <sup>(TS)</sup> : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ <sup>(TS)</sup> : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng./ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (mẫu) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 CFU/g ; <10 CFU/ml ; <10 CFU/swab (sample) ; <1 CFU/0.1g ; <1 CFU/0.1ml ; <10 CFU/0.1g ; <10 CFU/0.1ml ; <1 CFU/ml ; <5 CFU/g ; <2 CFU/g when the dish contains no colony.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 CFU/thể tích mẫu kiểm ; <1 CFU/khối lượng mẫu kiểm (đối với các nền mẫu nước đá) khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 CFU/sample volume tested ; <1 CFU/sample weight tested (for ice sample) when the dish contains no colony.

**PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT**  
**TECHNICAL MANAGER**

**BÙI TÂN BÌNH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**DEPUTY DIRECTOR**

**TRẦN HOÀNG VINH**



